

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26-10-2021

V/v: Không công nhận vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hữu Luận

2. Ông Phạm Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Kim Thyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 245/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp “Không công nhận vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2021/QĐXX-ST ngày 04-10-2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Phan Thị H** - Sinh năm 1976 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: **Ông Nguyễn Văn S** - Sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố x, thị trấn P1, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07-5-2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Phan Thị H trình bày:

Bà Phan Thị H và ông Nguyễn Văn S chung sống với nhau từ năm 1996, không đăng ký kết hôn, lý do lo làm ăn kinh tế, không hiểu biết quy định của pháp luật. Hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi. Vợ chồng có tìm hiểu nhau được thời gian 03 tháng rồi quyết định kết hôn.

Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do ông Nguyễn Văn S thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn, không quan tâm đến vợ con, thường xuyên đánh đập vợ con, bà H nhiều lần góp ý, bỏ qua cho ông S để vợ chồng chung sống hạnh phúc, chăm lo gia đình, con cái nhưng ông S không thay đổi; bà H và ông S không còn chung sống với nhau từ năm 2015 đến nay; mạnh ai người nấy sống, không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì

sống. Bà H không thể nào chấp nhận được, tình cảm vợ chồng đã hết, bà H không còn yêu thương ông Nguyễn Văn S nữa, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn ông Nguyễn Văn S. Bà H đã suy nghĩ kỹ.

+ Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung, có 02 con chung đã trên 18 tuổi; 02 con dưới 18 tuổi tên Nguyễn Tiến Huy, sinh 29-01-2004 và Nguyễn Thị Minh S, sinh 09-10-2005, hiện do bà H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Tiến Huy và Nguyễn Thị Minh S, không yêu cầu ông Nguyễn Văn S cấp dưỡng nuôi con.

Bà H hiện đang làm nghề hấp cá ở C, huyện T hàng tháng thu nhập khoảng 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), đủ khả năng nuôi con. Ông Nguyễn Văn S không có nghề nghiệp, không có thu nhập gì cả.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn S trình bày:

Ông S và bà Phan Thị H chung sống với nhau từ năm 1996, không đăng ký kết hôn, lý do không hiểu biết quy định của pháp luật, lo làm ăn kinh tế. Hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi. Vợ chồng có tìm hiểu nhau được thời gian 03 tháng rồi quyết định kết hôn.

Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng không hòa thuận, bà H và anh chị em bà H đánh đập ông S nhiều lần; ông S và bà H không còn chung sống với nhau từ năm 2015 đến nay; mạnh ai người nấy sống, không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống. Ông S không còn yêu thương bà H nữa, nên đồng ý ly hôn, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật “Không công nhận vợ chồng”. Ông S đã suy nghĩ kỹ.

+ Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung, có 02 con chung đã trên 18 tuổi; 02 con dưới 18 tuổi tên Nguyễn Tiến H, sinh 29-01-2004 và Nguyễn Thị Minh S, sinh 09-10-2005, hiện đang ở với bà H; Ly hôn ông S đồng ý giao 02 con dưới 18 tuổi cho bà H nuôi dưỡng, ông S không cấp dưỡng nuôi con.

Ông S làm nghề chăm sóc ốc biển, ốc hương, nuôi tôm, bình quân hàng tháng thu nhập khoảng 8.000.000đ.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc, nên ông S đề nghị Tòa án cho được vắng mặt tại các buổi làm việc sau, kể cả hòa giải, xét xử.

- Tại phiên tòa, bà Phan Thị H có mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu, đề nghị Tòa án xét xử không công nhận vợ chồng giữa bà Phan Thị H và ông Nguyễn Văn S. Yêu cầu được nuôi 02 con chung dưới 18 tuổi, không yêu cầu ông Nguyễn Văn S cấp dưỡng nuôi con.

- Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của Thư ký và của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều đảm bảo thực hiện nghiêm túc, đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn ông

Nguyễn Văn S có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án, kiểm sát viên đã phân tích đánh giá tài liệu, chứng cứ, thực trạng hôn nhân của bà Phan Thị H, ông Nguyễn Văn S, đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà Phan Thị H, ông Nguyễn Văn S là vợ chồng.

Về con chung: Giao 02 con dưới 18 tuổi tên Nguyễn Tiến H, sinh 29-01-2004 và Nguyễn Thị Minh S, sinh 09-10-2005 cho bà Phan Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Văn S không cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung không xem xét do các đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] - Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Không công nhận quan hệ vợ chồng”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[1.2] - Về sự vắng mặt của bị đơn ông Nguyễn Văn S: Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] - Về quan hệ hôn nhân:

Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Phan Thị H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà Phan Thị H chung sống với ông Nguyễn Văn S từ năm 1996, nhưng từ đó đến nay không đăng ký kết hôn. Tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”. Tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này”; nên hôn nhân của bà Phan Thị H và ông Nguyễn Văn S không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Căn cứ Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Phan Thị H và ông Nguyễn Văn S là vợ chồng.

[2.2]- Về quan hệ con chung:

Trong quá trình chung sống bà Phan Thị H và ông Nguyễn Văn S có 04 con chung, có 02 con chung đã trên 18 tuổi; 02 con dưới 18 tuổi tên Nguyễn Tiến H, sinh 29-01-2004 và Nguyễn Thị Minh S, sinh 09-10-2005, do bà H đang

trực tiếp nuôi dưỡng, quá trình giải quyết vụ án bà Phan Thị H yêu cầu được nuôi 02 con dưới 18 tuổi tên Nguyễn Tiến H và Nguyễn Thị Minh S, không yêu cầu ông Nguyễn Văn S cấp dưỡng nuôi con chung;

Xét yêu cầu nuôi con của bà Phan Thị H: Bà H là người trực tiếp chăm sóc con chung từ nhỏ đến nay, hiện nay cháu Nguyễn Tiến H, sinh 29-01-2004 và Nguyễn Thị Minh Sang, sinh 09-10-2005 đang ở với bà H, các cháu đã trên 07 tuổi, có nguyện vọng được ở với mẹ, đồng thời ông S cũng đồng ý giao 02 chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, do đó cần tôn trọng ý kiến của các con chung và ông S là có căn cứ. Vì vậy nên giao 02 con chung tên Nguyễn Tiến H, sinh 29-01-2004 và Nguyễn Thị Minh S, sinh 09-10-2005 cho bà Phan Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, ông S không cấp dưỡng nuôi con chung do bà H không yêu cầu, là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] - Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] - Về án phí: Bà Phan Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] - Xét những đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Không công nhận bà Phan Thị H và ông Nguyễn Văn S là vợ chồng.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Tiến H, sinh 29-01-2004 và Nguyễn Thị Minh Sang, sinh 09-10-2005 cho bà Phan Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Văn S không cấp dưỡng nuôi con chung do bà H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Bà Phan Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0025589 ngày 07-5-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bà Phan Thị H đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Đạt

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luận Phạm Ngọc Minh

Trần Quốc Đạt

